

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HƯNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HUNG CONSULTANT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KHANH HUNG I&C ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400873612

3. Ngày thành lập: 18/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, Đường Phan Chu Trinh 2, Tổ dân phố Tân Mai, Phường Đa Mai, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0868461000

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
5.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
6.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng công nghiệp và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, thông gió + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. - Lắp đặt nhà đúc sẵn bằng kim loại; - Thi công lắp đặt khung nhôm, cửa kính mái tôn các loại.	4329

13.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình; Lắp đặt hệ thống cửa các loại(cửa cuốn, cửa thủy lực...; Thi công, đánh bóng sàn nhà xưởng, sàn nhà các loại	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Bốc xếp hàng hóa	5224
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế kiến trúc nội ngoại thất và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	7110(Chính)
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, đá, cát, sỏi; bán buôn kính xây dựng; bán buôn sơn, véc ni; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn đồ ngũ kim; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
28.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
30.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, sản xuất và phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.	8299
35.	Bán buôn thực phẩm	4632

36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
38.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	In ấn	1811
42.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
43.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
44.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
47.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
48.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
49.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
50.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4520
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
52.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
53.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
55.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
56.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
57.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
59.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
60.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
61.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn, thiết kế xây dựng, phòng cháy chữa cháy, điện, nước, môi trường, đầu tư, doanh nghiệp.	7410

62.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra, phân tích, thẩm định thiết kế thi công; Kiểm tra, phân tích, thẩm định dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng	7120
63.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
64.	Bán buôn tổng hợp	4690
65.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây xanh đô thị	0129
66.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp thức ăn công nghiệp	5621
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thức ăn công nghiệp	1079

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN HOAN	Thôn Hà, Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	33,333	121952530	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	33,333		

2	NGUYỄN THỊ THÚY NHÀN	Nhuận Trạch, Xã Vạn Thắng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	33,333	001193015340
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	33,333	
3	LÊ THỊ TÂM	Tổ dân phố Tân Mai, Phường Đa Mai, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	33,333	121407195
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	33,333	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÚY NHÀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 29/10/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001193015340

Ngày cấp: 24/04/2019

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Nhuận Trạch, Xã Vạn Thắng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Nhuận Trạch, Xã Vạn Thắng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang